

## TRIỂN VỌNG VÀ KHẢ NĂNG HỢP TÁC CỦA NGA VÀ CÁC NƯỚC ASEAN TRONG NHỮNG NGÀNH KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CAO

PGS. TS. V.A. Gubarev  
*Viện Hàn lâm khoa học Nga*

Bước ngoặt thực sự trong chính sách ngoại thương Nga với các nước Đông Á và Đông Nam Á có thể được đánh dấu vào thời điểm năm 2000, khi *“Quan niệm mới về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga”* được thông qua. Văn kiện này thể hiện một hệ thống những quan điểm về nội dung và đường lối chính của hoạt động ngoại thương Nga trong tương lai tổng quan. Trong văn kiện này đã đưa ra đánh giá tổng hợp tình hình kinh tế và chính trị Nga cuối thế kỉ XX, cũng như những ưu tiên quan trọng nhất của nhà nước trong hoạt động ngoại thương đầu thế kỉ XXI. Những ưu tiên này gồm thúc đẩy sự phát triển các quan hệ kinh tế-thương mại và đầu tư-tài chính Nga với các quốc gia châu á, khu vực được thể hiện trong văn kiện *“Quan niệm mới về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga”* như một trong những thị trường phát triển năng động nhất của nền kinh tế thế giới.

Khu vực này gồm các nước ASEAN, những nước từ khi mới thành lập Hiệp hội năm 1967 đến nay có chỉ số phát triển tổng sản lượng quốc nội tăng gấp 2 lần so với chỉ

số phát triển kinh tế trên thế giới. Năm nước thành viên sáng lập ASEAN, khởi đầu từ vị trí những nước thuộc địa và phụ thuộc, giành độc lập cách đây không lâu, chưa hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo đói và lạc hậu, vậy mà sau 3 thập kỉ tăng trưởng kinh tế đã trở thành những nước công nghiệp mới. Tiềm năng kinh tế và vai trò các nước này không ngừng lớn mạnh trong quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế. Năm 2003, xuất khẩu của các nước ASEAN chiếm 5,4% trong xuất khẩu thế giới, so với năm 1975 là 2,7%. Sản phẩm công nghiệp chế biến gỗ, năng lượng - nhiên liệu, nông nghiệp và hải sản chiếm 23% trong xuất khẩu và 20% trong tổng sản phẩm quốc nội của ASEAN năm 2003. Như vậy 4/5 tổng sản lượng xuất khẩu của các nước này hiện nay tập trung vào những sản phẩm của các ngành công nghiệp khác nhau. Những nước như Singapo, Malaixia, Philipin, Thái Lan trở thành những nhà sản xuất và xuất khẩu có khả năng cạnh tranh về các mặt hàng như kĩ thuật điện tử gia dụng, chế tạo ô tô, trang thiết bị công trình và những sản phẩm khác. Dịch vụ thương mại các nước

ASEAN trong xuất khẩu thế giới chiếm 3,9% năm 1992, 6,6% năm 1997, 4,2% năm 2004. Nếu phân tích mối quan hệ của ASEAN với đối tác thương mại chính và các tổ chức kinh tế thế giới thì thấy các nước ASEAN tham gia vào phân công lao động thế giới tích cực và sâu sắc hơn so với nhiều nước phát triển khác. Khoảng 60% ngoại thương của ASEAN hướng tới những trung tâm kinh tế lớn của thế giới là USA, EU và Nhật Bản - các đối tác tham gia tương đồng. Ngoại thương của ASEAN với Trung Quốc, nước được coi là đối tác quan trọng thứ tư, cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Để thực hiện những thỏa thuận giữa Trung Quốc và ASEAN về việc thành lập khu mậu dịch tự do vào năm 2010, Trung Quốc đã thành lập ở 3 thành phố thương mại Guanxi-Xingioi, Phangengan và Teikhax- các khu kinh tế hướng tới việc hợp tác với các nước Đông Nam Á. Những nhà máy nằm ở khu vực này, nhờ có những ưu đãi thuế quan và giá vận chuyển nhiên liệu thấp từ các nước ASEAN, sẽ có ưu thế cạnh tranh nhất định đối với sản phẩm của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

Nga cũng đưa ra quyết định thành lập 6 đặc khu kinh tế, một số khu trong đó được dành cho việc tổ chức nghiên cứu khoa học và sản xuất những sản phẩm công nghệ cao là thành phố Dupna và Tômscơ. Hiện nay chỉ có những tổ chức doanh nghiệp Singapore quan tâm đến việc thành lập cơ sở hạ tầng ở một số vùng. Những dự án công nghệ cao có

thể thực hiện ở các vùng kinh tế Nga liên doanh với các công ty của các nước ASEAN chưa có thông tin cụ thể.

Hợp tác Nga - ASEAN phát triển hơn 15 năm (từ 1991 đến 2006) với sự quan tâm của tất cả các nước thành viên. Từ năm 2006, theo quy chế Nga trở thành đối tác đối thoại với các nước ASEAN. Sau năm 1996, hàng năm Bộ trưởng Ngoại giao Liên bang Nga bắt đầu tham gia vào hội nghị các bộ trưởng ASEAN trong cơ chế "ASEAN+10" và "ASEAN+1". Hội nghị thượng đỉnh song phương Nga - ASEAN lần thứ nhất, tổ chức tháng 12 năm 2005 ở Malaixia đã đưa ra tuyên bố chung và chương trình hành động tổng thể về phát triển hợp tác trong giai đoạn từ 2005 đến 2015. Nga quyết định chuyển những đóng góp tình nguyện vào quỹ tài chính đối tác đối thoại Liên bang Nga - ASEAN. Quỹ này sẽ được dùng để thực hiện các biện pháp và chương trình chung cùng có lợi trong khuôn khổ đối tác đối thoại Liên bang Nga- ASEAN.

Để củng cố hợp tác Nga-ASEAN, theo sáng kiến của Bộ trưởng Ngoại giao Liên bang Nga, quỹ hợp tác Nga-ASEAN đã được thành lập. Trong phạm vi quỹ này, nhà nước tích cực phối hợp hành động với doanh nghiệp tư nhân. Đây là sự thể hiện uy tín và sức mạnh của nhà nước với mong muốn và sáng kiến của doanh nghiệp tư nhân. Quỹ phối hợp hoạt động với ủy ban về ASEAN của Liên bang Nga và Hội đồng Chính phủ về các vấn đề tham dự hội nghị APEC. Quỹ

không phải là tổ chức thương mại mà mở ra để các tổ chức nhà nước, xã hội và cá nhân tham gia. Phương hướng hoạt động của Quỹ được quy định trong điều lệ của chính phủ về phát triển hợp tác Liên bang Nga với các nước ASEAN và APEC. Quỹ có vai trò là thính giả và người giám định độc lập khi chuẩn bị kí kết những dự án liên quan đến hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN và đối tác của họ trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Các bộ và tổng cục của Liên bang, các bộ máy chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và tổ chức tư nhân đưa ra những dự án của mình mong muốn cùng phối hợp tài chính, có thể trông cậy vào việc tiến hành những dự án này trong ASEAN với điều kiện chúng được thẩm định độc lập với Quỹ. Từ năm 1999, Quỹ có vai trò phối hợp và tổ chức cho Liên bang Nga tham gia thường xuyên vào các hội nghị ASEAN và APEC về kinh tế và khoa học - kỹ thuật.

Trong những văn kiện đã kí tháng 12 năm 2005 giữa Liên bang Nga và ASEAN về hợp tác khoa học - kỹ thuật dự kiến:

- Xác định các phương hướng và hình thức hợp tác ưu tiên trên cơ sở quan điểm tương đồng về lợi ích của Nga và Hội đồng ASEAN trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Khuyến khích chuyển giao và trao đổi công nghệ;

- Trao đổi các thông tin khoa học - kỹ thuật và thực hiện những dự án chung;

- Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chương trình hành động tổng thể của Liên bang Nga và ASEAN.

Mặc dù từ năm 1996 Nga đã là đối tác đối thoại đầy đủ với ASEAN song vẫn không thể là động lực thúc đẩy phát triển các quan hệ ngoại thương với khu vực này. Những hoạt động như trên đã tạo một cơ sở chính trị thuận lợi để làm tăng sự tham gia kinh tế của Nga ở Đông Nam Á. Và như vậy, năm 2002 sự lưu thông hàng hóa với các nước ASEAN đạt 2,4 tỉ đôla Mĩ, trong đó Nga xuất khẩu 1,5 tỉ đôla và nhập khẩu là 0,9 tỉ đôla. Trong giai đoạn từ 1997-2002, tổng thương mại Nga-ASEAN tăng 43%. Các nước ASEAN chiếm 1,6% tổng lưu thông ngoại thương Liên bang Nga. Thương mại với nhóm nước nói trên tạo một kết quả vững chắc và khả quan có lợi cho Nga (728 triệu đôla năm 2002). Gần 70% tổng thương mại Liên bang Nga với các nước ASEAN tập trung vào Singapore (609,9 triệu đôla), Malaixia (574,6 triệu đôla) và Việt Nam (400,7 triệu đôla). Trong hai năm cuối trở lại đây, tình hình chung không có những thay đổi cơ bản. Lưu thông hàng hóa giữa Liên bang Nga với các nước ASEAN năm 2003 đạt 3,3 tỉ đôla, năm 2004- 4,4 tỉ đôla. Ngoại thương Nga với các nước ASEAN chỉ chiếm 0,3%.

## Thương mại Nga và các nước ASEAN giai đoạn 1999-2004 (Triệu đôla)

	Nhập khẩu-xuất khẩu											
	I	II	III	IV	V	VI	I	II	III	IV	V	VI
Thái Lan	94	78	81	150	274	300	332	376	315	503	584	1022
Việt Nam	115	123	194	187	169	91	246	240	376	501	492	777
Malaixia	70	75	131	171	251	407	289	191	136	174	191	469
Indônêxia	34	57	62	66	110	154	50	110	141	151	100	234
Singapo	139	135	133	174	250	375	132	227	291	318	276	323
Philippin	-	-	-	-	14	19	-	-	-	-	345	378
Miama	0,2	10	12	11,7	29	15	0,8	4,08	2,48	96,7	11,72	25,51
Lào	0,7	0,4	0,3	0,15	0,14	0,22	4,89	1,68	4,13	4,41	2,45	7,13
Campuchia	0,86	-	0,4	0,16	0,55	2,18	8,23	0,1	2,83	0,22	1,08	1,69
Brunây	-	-	-	-	0,25	-	0,11	-	-	-	-	-

Ghi chú: I-1999., II- 2000., III-2001., IV- 2002., V-2003., VI- 2004.

Nguồn: Direction of Trade Statistic Yearbook, International Monetary Fund (IMF) Yearbook, 2005.

Các quan hệ kinh tế - thương mại của Liên bang Nga với các nước ASEAN có những triển vọng lớn nhưng vì một loạt nguyên nhân không được thực hiện trọn vẹn. Việc phát triển sự hợp tác thiết thực với các quốc gia trong Hiệp hội bị kìm hãm bởi các yếu tố như: cuộc cạnh tranh gay gắt trên thị trường khu vực, các mối quan hệ truyền thống của ASEAN với các công ty của Nhật Bản, châu Âu, Mĩ, Đài Loan, Trung Quốc. Nhiều công ty trong số đó là các công ty đa quốc gia và là những thành viên mạnh nhất của thị trường thế giới. Những công ty này đã có mặt từ lâu và đã phân chia xong thị trường các nước ASEAN. Ngoài ra, theo quan điểm của các quốc gia riêng lẻ trong Hiệp hội, tiềm năng xuất khẩu của Nga khá hạn chế, chất lượng máy móc và trang thiết bị của Nga không cao. Cho đến thời gian gần đây, Nga vẫn chưa có khả năng tiến hành chính sách xuất khẩu của mình một cách hiệu quả. Song, tình hình biến động của thị trường giá dầu trên thế giới đã thực sự làm thay đổi tình thế và biến Nga trở thành một trong những nước lớn nhất trên thế giới về dự trữ tài chính

- tiền tệ. Theo chúng tôi, tình hình này đã tạo nên vận hội cho các nhà sản xuất Nga thay đổi và hoạt động tích cực hơn trên thị trường Đông Nam Á.

Cơ cấu hàng hóa của Liên bang Nga với các nước và các bên kí kết chính không có những thay đổi cơ bản trong những năm gần đây. Xuất khẩu của Nga vào ASEAN hạn chế về danh mục. Phần lớn tập trung vào sản phẩm cơ khí, hóa chất, phân bón, giấy và xenlulô, nhập sang Việt Nam là các sản phẩm riêng lẻ của ngành chế tạo máy và các phương tiện vận tải. Nói chung Nga vẫn xuất khẩu một lượng máy móc và trang thiết bị không đáng kể.

Nga mua của các nước ASEAN những mặt hàng xuất khẩu truyền thống như cao su tự nhiên, thuốc lá, cà phê, hàng tiêu dùng và điện gia dụng.

Điều kiện quan trọng để phát triển xuất khẩu khu vực và tăng cường cơ cấu xuất khẩu ở các nước ASEAN là tăng cường cung cấp những sản phẩm có dung lượng khoa học,

phát triển hợp tác khoa học - kỹ thuật và đầu tư. Điều này đặc biệt cấp bách nếu phải tính đến, vì khả năng xuất khẩu các nhóm hàng hóa chính của Nga (sản phẩm kim loại đen và màu, công nghiệp hóa dầu) trở nên hạn hẹp vì xuất hiện ở những nước này một loạt các sản xuất tương tự.

Hiện xuất khẩu kỹ thuật công nghệ cao của Nga vào các nước ASEAN tập trung vào các mặt hàng hàng không và quân sự. Nga đã xuất sang Malaixia 18 máy bay SU-30 MKM với tổng giá trị 900 triệu đôla. Năm 2003 Nga xuất sang Indônêxia 2 máy bay SU-27 và 2 SU-30, và có cả những thỏa thuận tăng đơn đặt hàng. Từ giữa năm 90 Việt Nam đã mua 12 SU-27 và 4 SU-30MKM với tổng giá 110 triệu đôla. Năm 2001 Mianma mua 12 MIG-B/UB. Thái Lan cũng tích cực thỏa thuận mua kỹ thuật hàng không Nga. Ngoài ra Nga còn cung cấp cho Việt Nam 2 máy bay dân dụng AN-38. Năm 2005 Nga cung cấp kỹ thuật quân sự vào Việt Nam với tổng giá trị 300 triệu đôla. Đó là 2 tổ hợp pháo cao xạ S-300 PMU-1, 2 tàu tên lửa tuần tiễu "Tia chớp" và 4 máy bay trực thăng MI-171. Đầu năm nay Bộ Quốc phòng Nga đã ký với Bộ Quốc phòng Việt Nam hợp đồng chế tạo và xuất sang 2 chiến hạm "Gepard". Tổng giá trị hợp đồng là 300 triệu đôla chưa kể trang thiết bị. Cùng với nhiều nước ASEAN, Nga thỏa thuận cung cấp máy bay lợi nước BE-200, những hợp đồng này dường như sẽ được ký kết sau khi thẩm định sản phẩm quốc tế. Để thúc đẩy mô hình này trên thị trường ASEAN, công ty Nga-Malaixia đã được thành lập. Những nhà sản xuất kỹ thuật hàng không Nga đang chuẩn bị đưa sản phẩm của

mình sang thị trường các nước ASEAN, ví dụ, đang chuẩn bị sản xuất máy bay cho khu vực (RRI), cần chú ý tới kinh nghiệm của Boeing và Airbus, các công ty đã bố trí việc sản xuất các kết cấu riêng lẻ tại nhà máy địa phương nhằm dành được ưu thế tại các thị trường khu vực.

Trong 1-2 năm gần đây đã có những xúc tiến rõ rệt trong thực hiện dự án thương mại Nga - ASEAN trong lĩnh vực vũ trụ. Các tàu chiến trang bị tên lửa của Nga đang chuẩn bị phóng vệ tinh Việt Nam Vien-Sat-1 phục vụ Trung tâm khoa học - kỹ thuật quốc gia, và các vệ tinh cho Malaixia và Thái Lan. Nga đang chuẩn bị cho nhà du hành vũ trụ Malaixia bay lên trạm vũ trụ quốc tế cùng đoàn thám hiểm Nga. Nga cùng Indônêxia tích cực bàn bạc vấn đề sử dụng các sân bay của nước này cho dự án "Xuất phát trên không" của Nga (phóng những vệ tinh từ máy bay AN-124 (Ruslan). Các chương trình hành động chung giữa cơ quan "Vũ trụ Nga" và các tổ chức tương tự của Indônêxia và Malaixia đang được chuẩn bị.

Nhìn chung, tính tới những ưu tiên của các nước ASEAN và khả năng của Nga, có thể đưa ra phương hướng và các lĩnh vực có triển vọng sau trong phối hợp hoạt động khoa học - kỹ thuật:

- Sử dụng vũ trụ với mục đích thương mại;
- Thăm dò và khai thác khoáng sản, trong đó có sử dụng kỹ thuật vũ trụ;
- Tin học và giao tiếp truyền hình;
- Vật liệu học: các vật liệu tổng hợp;

- Chất siêu dẫn, kim loại và gang với yếu tố kỹ thuật cao;
- Những tài liệu công nghệ sinh học;
- Y học, dụng cụ y tế, các phương pháp chẩn đoán và điều trị;
- Trang bị sinh thái đặc biệt;
- Ngành năng lượng (trong đó có các nguồn tái sinh và không theo truyền thống);
- Ngành công nghiệp hàng không.

Nói chung, các nước ASEAN, trước tiên là Việt Nam, Malaixia, Indônêxia có thể trở thành thị trường đầy triển vọng cho ngành chế tạo máy của Nga, ngành năng lượng, công nghiệp vũ trụ, ngành luyện kim, chế biến dầu và khí, sản xuất vật liệu xây dựng, đóng tàu và nhiều ngành khác.

Vấn đề tham gia và đứng vững được trên thị trường các nước Đông Nam Á trước hết phụ thuộc vào khả năng đưa ra được chính sách kinh tế đối ngoại có hiệu quả và mềm dẻo từ phía Nga. Trong việc này, quyền ưu tiên cần phải dành cho vấn đề chi viện tín dụng cho xuất khẩu Nga. Khả năng tài chính của Nga có và không nên bỏ qua điều kiện thuận lợi này. Nga đã quyết định thành lập ngân hàng xuất nhập khẩu. Hoạt động chính của ngân hàng này là cấp vốn cho những dự án xuất nhập khẩu dài hạn và quy mô lớn. Tiến hành việc loại bỏ những khả năng cạnh tranh có thể giữa các nhà sản xuất Nga ở thị trường ngoài nước. Ví dụ điển hình ở đây là Trung Quốc. Nước này không chỉ áp dụng công nghệ của mình mà còn củng cố sự "xâm lăng" của mình bằng sức mạnh mang

tính hệ thống về tài chính và chính trị. Trung Quốc thi hành chính sách kinh tế đối ngoại hướng tới xuất khẩu tối đa sản phẩm chế tạo máy. Thêm vào đó, họ không có xung đột kiểu như xung đột giữa ngành "Xuất khẩu năng lượng, chế tạo máy" và "Xuất khẩu kỹ thuật công nghiệp" đã gặp trên thị trường Việt Nam và vì thế làm giảm lợi ích của Nga nói chung. Vấn đề cạnh tranh ở Trung Quốc được giải quyết ở cấp độ chính trị cao nhất. (Cần phải nói thêm rằng, sự việc diễn ra tương tự như vậy ở Nhật và Mỹ, nơi một công ty có uy tín được chọn làm đối tác xuất khẩu thật ra đã được lựa chọn trong nước trước khi thông báo). Tạm thời Liên bang Nga chưa xác định chính sách xuất khẩu trong lĩnh vực năng lượng chế tạo máy, thậm chí khi có ưu thế về công nghệ, Liên bang Nga cũng khó vượt qua những khó khăn trong việc xây dựng các công trình năng lượng tại các nước Đông Nam Á.

Hiện nay, vấn đề quan trọng là phải thấy nhịp độ phát triển thương mại và phối hợp sản xuất khoa học của Nga và các nước ASEAN trong những ngành kinh tế công nghệ cao phụ thuộc nhiều vào tiến trình cải cách chính sách kinh tế đối ngoại của Nga nói chung. Tôi giữ quan điểm khá lạc quan về triển vọng phối hợp sản xuất và đổi mới của Nga và các nước ASEAN. Tuy nhiên sự lạc quan của tôi cần được củng cố bằng những bước tiếp theo trong việc thực hiện những thỏa thuận đã đạt được tháng 12 năm 2005 tại Malaixia về mở rộng quy mô hợp tác giữa Nga và ASEAN.